

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Hải

Bà Hà Thị Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 ngõ Đ, H G, phường C D, Quận L C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 24 Đ Đ, phường T L, quận H B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Phạm Đình D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Số 15 ngõ Đ, H G, phường C D, Quận L C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà và ông Phạm Đình D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu có đăng ký

kết hôn tại UBND khu phố L C (nay là UBND Quận L C), thành phố Hải Phòng ngày 03/4/1981.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng sau đó một thời gian vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng trầm trọng nên năm 2017 bà đã làm đơn xin ly hôn ở Tòa án nhân dân Quận L C, Hải Phòng. Bà được Tòa án hòa giải động viên nên bà đã cho ông D cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án có triệu tập bà hai lần lên Tòa để xét xử nhưng bà không đến nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ vụ án dân sự số **69/2017/QĐST-HNGĐ** ngày 26/9/2017. Sau đó cuộc sống chung vợ chồng không được cải thiện nên bà và ông D đã sống ly thân với nhau, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà V xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Đình D.

Về con chung: Bà và ông D có 01 con chung là Phạm Thế A, sinh ngày 10/8/1981 đến nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Đình D trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND khu phố L C (nay là UBND Quận L C), thành phố Hải Phòng ngày 03/4/1981.

Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ trầm trọng. Từ đầu năm 2017 bà V đã bỏ về gia đình bố mẹ để ở, thỉnh thoảng bà V có về nhà. Từ đầu năm 2018 đến nay bà V đã bỏ nhà đi không còn chung sống với ông nữa, cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân. Nay bà V làm đơn xin ly hôn với ông thì quan điểm của ông là không đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã có tuổi.

Về con chung: Ông và bà V có 01 con chung là Phạm Thế A, sinh ngày 10/8/1981 đến nay đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn đã chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài, cuộc sống vợ chồng không tồn tại nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Đình D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do vậy HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Đình D.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện ông Phạm Đình D cư trú tại số 15 ngõ Đ, H G, phường C D, Quận L C, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Đình D tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng do hai bên bất đồng nhau về quan điểm sống, cách sống. Tại biên bản hòa giải ông D xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức độ trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn. Mặc dù ông D không đồng ý ly hôn nhưng ông thừa nhận bà V đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018 đến nay và cũng từ đó hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi; ông D đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông đều vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ ông cũng không thiết tha tình cảm vợ chồng. Vì vậy HĐXX xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà V đối với ông D là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà V và ông D có 01 con chung là Phạm Thế A, sinh ngày 10/8/1981 đến nay đã thành niên, bà V và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về tài sản chung: Bà V và ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Phạm Đình D.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà V đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005179 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phạm Đình D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận Lê Chân;
- UBND Quận L C,  
Hải Phòng (GCNKH năm 1981);
- Chi cục THA dân sự Quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

